

Bản án số: 05/2021/KDTM-ST
Ngày 21 tháng 5 năm 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Du Thị Út và ông Thạch Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2020/TLST-KDTM ngày 22 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng K.

Trụ sở chính: ##, p, v, r, Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Quốc S**, sinh năm 1986. Địa chỉ: khóm a, phường r, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Giấy ủy quyền số 2447/UQ-CNBL ngày 22/10/2020). (Vắng mặt)

- Đồng bị đơn: Ông Trương Tấn Q, sinh năm 1974; (Vắng mặt)

Bà Phan Thị L, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm A, Phường U, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:*

Ngày 05/7/2019 giữa Ngân hàng K với ông Trương Tấn Q và bà Phan Thị L giao dịch vay tiền, do Ngân hàng K chi nhánh Bạc Liêu đại diện ký hợp đồng tín dụng số 071/19/HĐTD/0200-5332. Nội dung: Ông Q và bà L vay vốn Ngân hàng số tiền là 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, ngày đến hạn là ngày 05/7/2024, mục đích vay: mua xe ô tô tải; lãi suất vay trong hạn:

12,2%/năm tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. Lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày đầu giải ngân, kể từ tháng thứ 4 trở đi kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần và lãi suất điều chỉnh được tính như sau: Lãi suất vay = Lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng của loại tiền mà vay đang vay, loại lãnh lãi cuối kỳ do bên Ngân hàng công bố tại thời điểm thay đổi LSV + biên độ 4,3%/năm. LSV sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất vay tối thiểu hiện hành tại Ngân hàng hoặc khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng lãi suất cơ bản của loại tiền mà bên vay vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm. Ngày 05/7/2019 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Q và bà L số tiền 340.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên thì ngày 05/7/2019 giữa ông Trương Tấn Q và bà Phan Thị L với Ngân hàng ký hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 071/19/HĐTC- MMTB/0200-5332 thế chấp xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM, số máy JE493ZLQ433122291, số khung RN1E1A1MXKMM00576, màu S trắng, biển kiểm soát 94C-##### được Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ông Trương Tấn Q.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên ông Q, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q, bà L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 21/5/2021 là 350.404.794 đồng (trong đó số tiền gốc là 306.000.000 đồng, lãi trong hạn là 33.502.296 đồng và lãi quá hạn là 9.052.011 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 1.850.487 đồng) và tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 22/5/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Q, bà L không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM, số máy JE493ZLQ433122291, số khung RN1E1A1MXKMM00576, màu S trắng, biển kiểm soát 94C-##### được Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ông Trương Tấn Q.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trương Tấn Q trình bày:* Ông Q và bà L có giao dịch vay tiền với Ngân hàng. Cụ thể: Ông Q và bà L có ký kết hợp đồng tín dụng số 071/19/HĐTD/0200-5332 ngày 05/7/2019 để vay số tiền gốc 340.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, ngày đến hạn là ngày 05/7/2024, mục đích vay: mua xe ô tô tải, lãi suất vay giống như đại diện nguyên đơn trình bày.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ ông Q và bà L đã thế chấp tài sản là xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM, số máy JE493ZLQ433122291, số khung RN1E1A1MXKMM00576, màu S trắng, biển kiểm soát 94C-##### được Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ông Trương Tấn Q. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông Q đồng ý trả toàn bộ số nợ nhưng do hiện nay do dịch bệnh, không chạy xe được nhiều nên hoàn cảnh gia đình ông khó khăn ông xin được được trả dần. Trường hợp ông Q không trả hết nợ thì ông Q đồng ý phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM, số máy JE493ZLQ433122291, số khung RN1E1A1MXKMM00576, màu S trắng, biển kiểm soát 94C-#####.

* Đối với đồng bị đơn bà Phan Thị L, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà L không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bà L; bà L cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án; bà L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu Q điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K yêu cầu ông Trương Tấn Q và bà Phan Thị L trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/5/2021 là 350.404.794 đồng.

Buộc ông Trương Tấn Q và bà Phan Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng K số tiền tạm tính đến ngày 21/5/2021 là 350.404.794 đồng (trong đó số tiền gốc là 306.000.000 đồng, lãi trong hạn là 33.502.296 đồng và lãi quá hạn là 9.052.011 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 1.850.487 đồng) và tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 22/5/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Q, bà L không trả được nợ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ Q thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp là xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM, số máy JE493ZLQ433122291, số khung RN1E1A1MXKMM00576, màu S trắng, biển kiểm soát 94C-##### được Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ông Trương Tấn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Q và bà L có nơi cư trú tại phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và trong quá trình giải quyết vụ án đương sự cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh ông Trương Tấn Q, nên thỏa mãn về điều kiện chủ thể trong Q hệ tranh chấp kinh doanh, thương mại nên đây là vụ án kinh doanh, thương mại với Q hệ tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Trần Quốc S là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trương Tấn Q và bà Phan Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ

hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông Q và bà L trả số tiền gốc 306.000.000 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp ông Q và bà L không thanh toán được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Về hợp đồng tín dụng:

Ngày 05/7/2019 giữa Ngân hàng K với ông Trương Tấn Q và bà Phan Thị L giao dịch vay tiền, do Ngân hàng K chi nhánh Bạc Liêu đại diện ký hợp đồng tín dụng số 071/19/HĐTD/0200-5332; ông Q, bà L đã nhận nợ số tiền 340.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Q, bà L không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng đúng thời hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên đã vi phạm nghĩa vụ của người vay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Q, bà L là có cơ sở.

Về lãi suất giữa hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn: 12,2%/năm tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. Lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày đầu giải ngân, kể từ tháng thứ 4 trở đi kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần và lãi suất điều chỉnh được tính như sau: Lãi suất vay = Lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng của loại tiền mà vay đang vay, loại lĩnh lãi cuối kỳ do bên Ngân hàng công bố tại thời điểm thay đổi LSV + biên độ 4,3%/năm. LSV sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất vay tối thiểu hiện hành tại Ngân hàng hoặc khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng lãi suất cơ bản của loại tiền mà bên vay vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm là phù hợp, đúng theo quy định tại các Điều 91 và 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông Q, bà L trả lãi phạt chậm trả lãi. Hợp đồng tín dụng số 071/19/HĐTD/0200-5332 giữa Ngân hàng K với ông Trương Tấn Q và bà Phan Thị L được ký kết ngày 05/7/2019 là xác lập sau ngày 01/01/2017 là phù hợp theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tính đến ngày 21/5/2021 ông Q và bà L còn nợ lại Ngân hàng K số tiền vốn 350.404.794 đồng (trong đó số tiền gốc là 306.000.000 đồng, lãi trong hạn là 33.502.296 đồng và lãi quá hạn là 9.052.011 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 1.850.487 đồng).

Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q và bà L phải thanh toán cho Ngân hàng các khoản nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hợp đồng thế chấp tài sản:

Để đảm bảo khoản vay nêu trên ông Q và bà L đã ký kết hợp đồng thế chấp với Ngân hàng K số 071/19/HĐTC- MMTB/0200-5332 ngày 05/7/2019 thế chấp xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM, số máy J JE493ZLQ433122291, số khung RN1E1A1MXKMM00576, màu S trắng, biển kiểm soát 94C-##### được Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ông Trương Tấn Q.

Hội đồng xét xử xét thấy về hình thức và nội dung hợp đồng thế chấp phù hợp theo quy định của pháp luật. Tại điểm a khoản 1 Điều 10 hợp đồng thế chấp nêu trên có quy định về các trường hợp xử lý tài sản thế chấp khi bên B (bên thế chấp) không trả đầy đủ, đúng hạn bất kỳ các khoản phải trả đến hạn theo quy định. Thực tế, ông Q, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của người vay như đã phân tích ở phần trên. Do vậy, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, trường hợp ông Q, bà L không có khả năng thanh toán nợ Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp ông Q, bà L không trả được nợ, nên ông Q, bà L phải chịu toàn bộ chi phí là 600.000 đồng. Ngân hàng không phải chịu, Ngân hàng đã nộp và chi hết nên buộc ông Q, bà L phải hoàn lại cho Ngân hàng K 600.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu án phí. Do ông Q, bà L phải có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thực hiện.

Từ những phân tích trên xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 5, Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 2 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K yêu cầu ông Trương Tấn Q và bà Phan Thị L trả tổng số tiền là 350.404.794 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu, bốn trăm

lẻ bốn nghìn, bảy trăm chín mươi bốn đồng) (Trong đó số tiền gốc là 306.000.000 đồng; tiền lãi tính đến hết ngày 21/5/2021 gồm lãi trong hạn là 33.502.296 đồng và lãi quá hạn là 9.052.011 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 1.850.487 đồng).

1.1. Buộc ông Trương Tấn Q và bà Phan Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng K tổng số tiền tính đến ngày 21/5/2021 là 350.404.794 đồng (Ba trăm lẻ năm triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm chín mươi bốn đồng) (Trong đó số tiền gốc là 306.000.000 đồng; tiền lãi tính đến hết ngày 21/5/2021 gồm lãi trong hạn là 33.502.296 đồng và lãi quá hạn là 9.052.011 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 1.850.487 đồng).

1.2. Kể từ ngày 22/5/2021 ông Trương Tấn Q và bà Phan Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng K tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trương Tấn Q và bà Phan Thị L phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Trương Tấn Q và bà Phan Thị L không thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng K, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ Q Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp gồm: Xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM, số máy J JE493ZLQ433122291, số khung RN1E1A1MXKMM00576, màu S trắng, biển kiểm soát 94C-#### được Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ông Trương Tấn Q.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản là 600.000 đồng.

Ông Trương Tấn Q và bà Phan Thị L phải chịu toàn bộ; Ngân hàng K đã dự nộp và chi hết, ông Q, bà L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng K số tiền 600.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Tấn Q và bà Phan Thị L phải nộp án phí là 17.520.240 đồng.

Ngân hàng K không phải chịu án phí. Ngân hàng K đã nộp 7.989.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007334 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- CQTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thị Mỹ Hằng